



BÁO CÁO

Hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Huế báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông Công ty năm 2019 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Tình hình hoạt động kinh doanh:

Năm 2018 công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận; như việc thực hiện nộp bảo hiểm theo mức lương tối thiểu vùng, chi phí trả lãi vay ngân hàng, các khoản chi phí nguyên, nhiên vật liệu đều tăng, trong lúc đơn giá giao chỉ tiêu kế hoạch không tăng, từ những khó khăn đó, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã đề ra nhiều biện pháp và nhiều giải pháp trong công tác quản lý điều hành thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh; do đó năm 2018 các chỉ tiêu cơ bản như, doanh thu, Lợi nhuận và thu nộp ngân sách đều tăng hơn so với kế hoạch đề ra năm 2018,

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH:

Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2018 Công ty TNHH Tư vấn đầu tư tài chính Kế toán thuế, Kiểm toán COM.PT, như sau:

Đơn vị tính: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH 2018 /KH 2018	Ghi chú
3	Doanh thu	197.000.000.000	239.418.864.554	122%	
4	Lợi nhuận trước thuế	5.180.385.354	6.351.744.426	123%	
5	Lợi nhuận sau thuế	4.360.819.414	5.272.721.006	121%	
6	Nộp ngân sách	19.500.000.000	20.567.848.084	105%	
7	Thu nhập bình quân người lao động (ngàn đồng/người/tháng)	8.680.535	8.627.219	99%	

*** Phân tích các số liệu trên:**

Năm 2018 là năm thứ tư Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh theo mô hình Công ty cổ phần có 51% vốn Nhà nước. Do đó các chỉ tiêu cơ bản để so sánh giữa doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách và thu nhập bình quân của người lao động, chỉ lấy số liệu của số thực hiện năm 2018 để so sánh với kế hoạch năm 2018 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 26/04/2018

+ Doanh thu thực hiện năm 2018 tăng so với kế hoạch là: 22%

+ Lợi nhuận thực hiện so với kế hoạch năm 2018: Lợi nhuận trước thuế tăng: 23%; lợi nhuận thực hiện sau thuế tăng: 21%;

+ Thu nộp ngân sách số tiền thực nộp năm 2018 tăng so với kế hoạch là: 5%;

+ Thu nhập bình quân của CBCNV và người lao động đạt 99% so với kế hoạch

*** Tình hình quản lý chi phí:**

Thực hiện chủ trương của Công ty là phải tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng phục vụ đối với tất cả các loại hình dịch vụ. thực hiện khoán chi phí quản lý hành chính và các khoản chi phí liên quan khác theo đúng Quy chế quản lý tài chính công ty đã ban hành thực hiện từ 2015 – 2020 và Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.

II. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH KẾ TOÁN:

1. Về công tác quản lý tài chính:

- Công tác quản lý tài chính của Công ty được thực hiện theo Điều lệ công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Thực hiện đầy đủ các chế độ báo cáo tài chính định kỳ theo qui định.

- Công tác quản lý và theo dõi thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng theo quy định, các khoản thu chi quỹ tiền mặt đều có lập phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ gốc đính kèm đầy đủ. Cuối kỳ tiền mặt được kiểm kê, đối chiếu và xác nhận đầy đủ.

- Công ty mở sổ kế toán chi tiết và tổng hợp theo dõi các khoản phải thu, phải trả, sổ chi tiết của các khoản chi phí sản xuất theo từng đối tượng sản xuất, có phân công cán bộ theo dõi đơn đốc thu hồi nợ, thực hiện đối chiếu công nợ vào thời điểm cuối năm.

- Công tác quản lý tài sản và khấu hao tài sản cố định công ty thực hiện theo Thông tư quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Cuối năm có thực hiện kiểm kê, đánh giá và phân loại tài sản.

- Sổ sách, chứng từ kế toán thực hiện theo thiết kế phần mềm kế toán đã được cài đặt sẵn, cuối tháng, quý và cuối năm, từng nhân viên Phòng KTTV được phân công theo dõi, in sổ, trình ký theo mẫu quy định, đồng thời lưu trữ hồ sơ, chứng từ kế toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Tình hình tài chính Công ty năm 2018:

Được đánh giá qua các nội dung như sau:

*** Phân tích tài sản:**

Tài sản tại thời điểm 31/12/2018 là 499.093.197.259 đồng; trong đó tài sản cố định tính khấu hao hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh là: 22.145.547.467 đồng; TSCĐ là các công trình phúc lợi công cộng giao Công ty quản lý, tính khấu hao, giảm hao mòn tài sản, nhưng không hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh là: 476.889.553.189 đồng; khấu hao TSCĐ hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, số tiền là: 8.883.653.678 đồng, công ty trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng và trích khấu hao nhanh theo Thông tư 45/2013/Tt-BTC ngày 25/04/2013, Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, tăng, giảm TSCĐ chi tiết như sau:

+ Nguyên giá của tổng tài sản cố định hữu hình

- Nguyên giá TSCĐ có đến 31/12/201 là: 704.382.312.716 đồng; trong đó TSCĐ giao Công ty quản lý là các công trình phúc lợi công cộng: 645.402.608.333 đồng; TSCĐ tính khấu hao hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh là: 58.979.704.383 đồng; Giá trị hao mòn lũy kế đến 31/12/2018 là: (205.347.212.060); trong đó giá trị hao mòn đối với các công trình phúc lợi công cộng giao Công ty quản lý là: (168.513.055.144 đồng); giá trị hao mòn của TSCĐ hoạt động SXKD tính khấu hao, số tiền là: (36.834.156.916 đồng).

*** Phân tích nguồn vốn:**

+ Nguồn vốn chủ sở hữu:

Vốn điều lệ Công ty là: 60 tỷ; trong đó Nhà nước nắm giữ 51%: 30,6 tỷ; vốn cổ đông: 29,4 tỷ. Tổng vốn chủ sở hữu có đến thời điểm 31/12/2018 là: 551.504.539.550 đồng; trong đó

-Vốn đầu tư của chủ sở hữu là: 60.000.000.000 đồng;

- Quỹ đầu tư phát triển: 808.125.221 đồng;

- Lợi nhuận chưa phân phối: 5.034.197.006 đồng;

- Nguồn vốn đầu tư XDCB: 8.772.664.134 đồng;

- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ: 476.889.553.189 đồng (TSCĐ là các công trình phúc lợi công cộng nhà nước giao Công ty quản lý)

+ Nợ phải trả:

Tính đến thời điểm 31/12/2018, nợ phải trả là: 35.877.489.537 đồng; trong đó nợ phải trả ngắn hạn: 28.961.097.015 đồng, chủ yếu là phải trả người lao động, phải trả cho người bán, thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước; nợ phải trả dài hạn còn phải trả đến ngày 31/12/2018, số tiền là: 6.916.392.522 đồng (khoản nợ theo Hiệp định vay phụ từ Bộ tài chính về gói thầu mua thiết bị từ Dự án Cải thiện môi trường Đô thị Lăng Cô bàn giao Công ty tại thời điểm phê duyệt giá trị doanh nghiệp để chuyển qua Công ty Cổ phần).

Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2018, hệ số Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn = Mã số 300 bảng CĐKT, số tiền là: 35.877.489.537 đồng/ mã số 440 bảng CĐKT, số tiền là: 587.382.029.087 đồng = 0,06 lần , tỷ lệ nợ phải trả tương đối thấp, chủ yếu các khoản nợ phải trả cho CBCNVC và người lao động, do quyết toán quỹ lương vào thời điểm 31/12/2018, nên Công ty đã hạch toán vào khoản nợ phải trả về tiền lương cho CBCNVC và người lao động và đã trả vào quý 1/2019; nợ các khoản thuế phải nộp Nhà nước phát sinh trong tháng 12/2018, kỳ kê khai thuế tháng 1/2019 và đã nộp trong tháng 1/2019.

*** Đánh giá khả năng thanh toán:**

+ **Khả năng thanh toán hiện hành:** (Tổng giá trị tài sản/tổng nợ phải trả) = Tổng TS mã số 270 bảng CĐKT: 587.382.029.087 đồng/ tổng nợ phải trả (mã số 300 bảng CĐKT): 35.877.489.537 đồng = 16,37 lần

+ **Khả năng thanh toán nhanh:** (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)= Tài sản ngắn hạn (mã số 100), số cuối kỳ: 86.730.181.534 đồng – hàng tồn kho, số cuối kỳ (mã số 140) trên bảng cân đối kế toán, số tiền là: 1.848.390.409 đồng / nợ ngắn hạn (mã số: 310 bảng CĐKT): 28.961.097.015 đồng = 2,99 lần

+ **Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:** (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): = Tài sản ngắn hạn (mã số 100 bảng CĐKT: 86.730.181.534 đồng / nợ ngắn hạn (mã số 310 bảng CĐKT: 28.961.097.015 đồng = 2,99 lần

+ **Hệ số nợ (Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu):** = mã số 300 bảng CĐKT: 35.877.489.537 đồng/mã số 410 bảng CĐKT: 74 .614.986.361 đồng = 0,05 lần

+ Hệ số nợ phải trả/ vốn điều lệ = 0,59 lần <3.

Qua các chỉ số trên cho thấy tại thời điểm 31/12/2018, các chỉ tiêu như khả năng thanh toán tức thời, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh rất tốt. Hệ số nợ (Nợ phải trả/Vốn điều lệ) bằng 0,59 lần, nhỏ hơn 3 lần, qua đó thể hiện Công ty đã chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, không lệ thuộc và sử dụng bằng nguồn vốn vay ngân hàng.

*** Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn vốn:**

+ Tổng tài dài hạn/Tổng tài sản = mã số 200 (CĐKT): 500.651.847.553 đồng /mã số 270 (CĐKT): 587.382.029.087 đồng = 58%

+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản = Mã số 50 (báo cáo kết quả kinh doanh): 5.272.721.006 đồng/ mã số 270 (CĐKT)/ 587.382.029.087 đồng = 0,89 %

+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu = Mã số 60 (báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh): 5.272.721.006 / Mã số 410 (CĐKT) : 74.614.986.361= 0,95%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần (ROS) = 2,2%

*** Lãi cơ bản trên cổ phần:**

+ EPS = Lợi nhuận sau thuế /Tổng số cổ phần phổ thông = 5.272.721.006 đồng /6.000.000 cổ phần đồng = 879

+ EPS = Lợi nhuận sau thuế trừ trích quỹ đầu tư phát triển 5%; quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi 15% / cổ phần phổ thông = 4.218.000.000 đồng / 6.000.000 = 7,03%

*** Lợi nhuận chia trên vốn điều lệ:**

Lợi nhuận sau thuế đã trừ 15% quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và 5% quỹ đầu tư phát triển = 5.272.721.006 – 15% Quỹ KT, PL 790.908.151 đồng - 5% quỹ ĐTPT 263.812.855 đồng = 4.218.600.000 đồng

Lợi nhuận còn lại chia cổ tức là: 4.218.600.000 đồng : 60.000.000.000 đồng = 7,03%; trong đó chia theo vốn góp như sau:

+ **Cổ tức được chia phần vốn nhà nước 51%** là: 30.600.000.000 đồng x 7,03%

= 2.151.180.000 đồng;

+ Cổ tức được chia cho vốn của các cổ đông 49% là: 29.400.000.000 đồng x 7,03% = 2.066.820.000 đồng

3. Tình hình đầu tư mua sắm tài sản cố định trong năm 2018:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT năm 2018, sự cần thiết phải đầu tư thêm phương tiện phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã làm thủ tục đầu tư mua sắm thêm 01 xe cuốn ép rác để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019; Đồng thời chuyển đổi thu gom rác thủ công qua thu gom bằng xe tải nhỏ trên địa bàn thành phố Huế; nâng tổng số xe tải nhỏ thu gom rác trên các địa bàn thành phố Huế, thị xã Hương Thủy, Hương Trà lên 10 xe.

- Tăng cường công tác thu gom đầu giờ các tuyến phố chính; tổ chức khảo sát đánh giá chất lượng công tác vệ sinh đường phố; lập và triển khai kế hoạch tăng cường chất lượng công tác vệ sinh trên địa bàn thành phố Huế (đang triển khai theo kế hoạch của Công ty và văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố Huế).

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Điều lệ công ty. Ngoài ra còn lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản một số vấn đề có liên quan đến tình hình SXKD, thống nhất chủ trương đầu tư tài sản và phương án thuê tài sản hoặc huy động nguồn vốn đầu tư tài sản cố định bằng các nguồn vốn hợp pháp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế quản lý tài chính Công ty; Quy chế phối hợp hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát và thống nhất ban hành quy chế chi tiêu nội bộ Công ty và đã thực hiện từ 01/01/2018, tất cả các nội dung biên bản họp đều liên quan đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, về công tác đầu mua sắm tài sản; thanh lý nhượng bán tài sản Công ty không có nhu cầu sử dụng, về chi trả tiền lương, tiền thưởng và phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, về chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm tra báo cáo tài chính năm 2018 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Các nghị quyết và biên bản họp của Hội đồng quản trị được ban hành đúng trình tự và đúng thẩm quyền theo quy định.

Qua giám sát Ban kiểm soát nhận thấy Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát các chỉ tiêu mà nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đề ra. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ mà Điều lệ công ty quy định. Tập thể Ban Giám đốc luôn đoàn kết và thống nhất cao trong công tác chỉ đạo điều hành nhiệm vụ hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc cùng với Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh

của công ty và đề ra các giải pháp thích hợp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn Thành phố và các vùng dịch vụ Thị Trấn Hương Thủy, Hương trà và Huyện Phú Lộc, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, thu nộp ngân sách đều đạt và vượt so với kế hoạch đã đề ra trong năm 2018.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Căn cứ theo Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động và kế hoạch hoạt động trong năm của của Ban kiểm soát, trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng ngay đầu năm, với những nội dung chủ yếu như sau:

+ Công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Việc chấp hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2018.

Ngoài ra, các thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Định kỳ hàng tháng đại diện Ban kiểm soát tiến hành kiểm quỹ tiền mặt, tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban Giám đốc với các phòng để nắm bắt tình hình thực hiện nhiệm vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đó có ý kiến tham gia đóng góp với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Về tiền thù lao, tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ vào kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua:

- Tiền thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát làm việc trực tiếp và không trực tiếp tại công ty năm 2018 là: **384.000.000đồng**.

IV. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét:

- Qua thực hiện công tác giám sát hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ bổ sung lần thứ nhất của Công ty thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/5/2017, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 và các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước.

- Công ty tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018, đã khai thác tối đa nguồn lực hiện có và chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật. Hoạt động của các phòng, ban chức năng công ty được quản lý và giám sát chặt chẽ và kiểm tra chéo lẫn nhau thông qua các phần mềm quản lý và Hệ thống quản lý của Công ty đã cài đặt.

- Các khoản tiền thu, chi thực hiện theo dõi và lý theo quy định hiện hành.

- Tình hình an ninh trật tự, an toàn về PCCC được đảm bảo tốt.

- Thu nhập tiền lương và thu nhập khác của CBCNV và người lao động, thực

hiện đảm bảo theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Tại thời điểm 31/12/2018, Công ty đang có nợ khoản vay theo hiệp định vay phụ từ bộ Tài chính về gói thầu mua sắm thiết bị từ Dự án Cải thiện Môi trường Đô thị Lãng cô bàn giao công ty, tổng số nợ là: **35.485.514.340** đồng, đã trả gốc số lũy kế đến 31/12/2018 là: **28.568.121.818** đồng; lãi vay: **11.915.233.130** đồng; số tiền còn nợ đến ngày **31/12/2018** là: **6.916.392.522** đồng

2. Kiến nghị:

Để tiếp tục thực hiện trả nợ khoản nợ vay dài hạn ngân hàng, các khoản trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo mức lương tối thiểu vùng; đồng thời để thực hiện tiết kiệm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận thực hiện, đảm bảo cổ tức được chia phải cao hơn lãi suất cho vay tại ngân hàng. Ban Kiểm soát kính đề nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, tiếp tục nghiên cứu; sắp xếp công tác tổ chức, bộ máy đảm bảo tinh gọn, hợp lý và có hiệu quả, đồng thời tiếp tục thực hiện việc tinh giảm lao động tại bộ phận quản lý Công ty, bộ phận quản lý và người lao động tại các đơn vị Xí nghiệp trực thuộc Công ty, từng bước chuyển đổi phương thức sản xuất, từ lao động thủ công qua cơ giới hóa. Nghiên cứu đầu tư công nghệ xử lý hiện đại, phù hợp, nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

Trên đây là một số ý kiến của Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về niên độ báo cáo tài chính và hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ 2019;
- Lưu: VT; HĐQT; BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Hoàng Trọng Thuận